

Bản án số: **40/2024/HS-ST**
Ngày 25/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Liêm, ông Trần Quốc Sự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001 tại Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2024, chuyển tạm giam ngày 04/5/2024, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn B, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn B là cha ruột của Nguyễn T. Vào ngày 21/4/2024, ông B bán 02 con bò cho Nguyễn Thị N với số tiền 21.500.000 đồng, bà N đưa trước tiền mặt cho ông B số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó, ông B dùng số tiền này đi mua vật dụng trong nhà còn lại số tiền 12.500.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, T biết việc ông B đang giữ tiền bán bò trong người và yêu cầu ông B đưa tiền cho T, với mục đích lấy tiền bán bò đưa cho mẹ T là bà Trần Thị H (vợ ông Nguyễn B) vì T cho rằng bò này cũng có công nuôi dưỡng của mẹ T nhưng ông B không đưa. Sau

đó, T đi xuống bếp nhà mình lấy 01 con dao cầm trên tay phải đi tới chỗ ông Nguyễn B (lúc này đang nằm trên võng trong vư ờn nhà, cách nhà khoảng 15m) mục đích là uy hiếp ông B để chiếm đoạt số tiền trên. Khi đến sát võng nơi ông B đang nằm, T dùng tay phải cầm dao đưa vào sát ngực ông B, tay trái đè trên ngực ông B. Thấy vậy, ông B vùng vẫy và dùng tay phải chụp lấy phần sống dao làm cho lưỡi dao bị gãy rời khỏi cán. T cầm cán dao vút đi, ông B cũng vút lưỡi dao gần đó. Thiết tiếp tục dùng tay kéo ông B từ trên võng xuống đất và vật nhau với ông B. Ông B nằm dưới đất, T đứng khom người và dùng hai tay bóp cổ ông B, lúc này ông B nói: “mi bóp cổ tao là tao chết đó , mi ung bao nhiêu tiền thì để tao đưa” , T nói: “tôi không mắc lừa ông đâu” rồi tiếp tục bóp cổ giằng co với ông B. Trong lúc vật lộn thì T dùng tay lục soát túi quần lửng bên phải của ông B đang mặc, phát hiện bên trong có tiền nhưng được ông B dùng tay phải của mình chặn lại nên T không lấy được tiền. Tiếp đó, T dùng tay phải nhặt 01 cục gạch (dạng gạch viên 04 lỗ dùng trong xây dựng) có ở gần đó, đánh trúng vào đầu ông B, khiến ông B bị thương, choáng nằm bất động. Lúc này T dùng tay cởi chiếc quần lửng ông B đang mặc ra khỏi người ông B, lục soát túi qu ần lửng và lấy hết số tiền 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng có trong túi quần bên phải. Sau khi lấy được số tiền, T mang theo số tiền vừa chiếm đoạt được gọi xe Taxi chở đến thành phố Tam Kỳ và nghỉ tại nhà nghỉ Bảo Long. Đến khoảng 09 giờ 30 ngày 22/4/2024, T đi đón xe khách đi vào thành phố Hồ Chí Minh và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 3.700.000 đồng.

Đến sáng ngày 28/4/2024, Nguyễn T đến Công an xã Tam Lãnh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội c ủa mình, đồng thời giao nộp số tiền 8.800.000 đồng (số tiền chiếm đoạt còn lại).

Ngày 24/7/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam có Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 455/KLTTCT-TTPY, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn B tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm).

Vật chứng tạm giữ:

01 (một) viên gạch 4 lỗ, bị nứt vỡ không rõ hình dạng; 01 (một) lưỡi dao màu đen, lưỡi dao dạng gợn sóng bằng kim loại, kích thước (5 x 22)cm. Tiền Việt Nam: 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng.

01 (một) áo khoác vải thun dài tay màu đen; 01 (một) đôi dép lê màu đen, có quai màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, gắn thẻ sim số: 0377105132 là tài sản của Nguyễn T. 01 (một) quần lửng vải nilon màu đen là tài sản của Nguyễn B.

01 (một) chiếc đầu đọc thẻ nhãn hiệu Micro S7 USB2.0 màu đỏ + chiếc thẻ nhớ màu đen gắn phía sau đầu đọc chuyển theo hồ sơ vụ án.

Vấn đề dân sự: Bị hại Nguyễn B không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSPN-HS ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s

khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 03 năm, 06 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) viên gạch 4 lỗ, bị nứt vỡ không rõ hình dạng; 01 (một) lưỡi dao màu đen, lưỡi dao dạng gợn sóng bằng kim loại, kích thước (5 x 22)cm.

Trả lại cho bị cáo : 01 (một) áo khoác vải thun dài tay màu đen; 01 (một) đôi dép lê màu đen, có quai màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, gắn thẻ sim số: 0377105132.

Trả lại cho bị hại : 01 (một) quần lửng vải nilon màu đen. Tiền Việt Nam: 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/4/2024, tại vườn nhà của ông Nguyễn B thuộc thôn T, xã T, huyện P, Nguyễn T có hành vi dùng dao đưa vào vùng ngực ông Nguyễn B để đe dọa, sau đó dùng gạch đánh vào đầu ông Nguyễn B để chiếm đoạt của ông Nguyễn B số tiền 12.500.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T dùng dao, gạch là hung khí nguy hiểm tấn công ông Nguyễn B để chiếm đoạt tài sản 12.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn T đã phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tài sản, sức khỏe của con người, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đối với tài sản, sức khỏe của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo nhận thức được việc dùng hung khí tấn công cha mình để chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật và đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của ông B. Tuy nhiên, xét động

cơ, mục đích phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo chiếm đoạt tiền không phải vì cần tiền mà xuất phát từ sự bất bình, khi cha của bị cáo đối xử không tốt với mẹ của bị cáo và tự ý định đoạt, bán tài sản chung (02 con bò) nên bị cáo nhất thời phạm tội để giải tỏa sự bất bình đó. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần T hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[7] Về dân sự: Bị hại Nguyễn B không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án:

01 (một) viên gạch 4 lỗ, bị nứt vỡ không rõ hình dạng; 01 (một) lưỡi dao màu đen, lưỡi dao dạng gợn sóng bằng kim loại, kích thước (5 x 22)cm. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

01 (một) áo khoác vải thun dài tay màu đen; 01 (một) đôi dép lê màu đen, có quai màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, gắn thẻ sim số: 0377105132 là tài sản của Nguyễn T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

01 (một) quần lửng vải nilon màu đen là tài sản của Nguyễn B. Tiền Việt Nam: 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng. Đây là tài sản của ông Nguyễn B nên trả lại cho ông B.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 03 (Ba) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28/4/2024).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) viên gạch 4 lỗ, bị nứt vỡ không rõ hình dạng; 01 (một) lưỡi dao màu đen, lưỡi dao dạng gợn sóng bằng kim loại, kích thước (5 x 22) cm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn T : 01 (một) áo khoác vải thun dài tay màu đen; 01 (một) đôi dép lê màu đen, có quai màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2026, gắn thẻ sim số: 0377105132.

Trả lại cho ông Nguyễn B: 01 (một) quần lông vải nilon màu đen. Tiền Việt Nam: 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng (*Số tiền tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1068649.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh mở tại Kho Bạc Nhà nước huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo giấy ủy nhiệm chi của Công an huyện Phú Ninh lập ngày 25/9/2024*).

(*Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/9/2024*)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2024); bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Công an huyện Phú Ninh;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phú Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn, thi hành án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

